

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: An toàn thương mại điện tử

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 155

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	207	AT190103	Đỗ Hoàng	Anh	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
2	174	AT190102	Lê Kim Hoàng	Anh	9,2	8,5	9	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
3	100	AT190202	Ngô Tuấn	Anh	8,2	7,5	8	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
4	133	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
5	134	AT190302	Nguyễn Trọng	Anh	7	7	7	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
6	135	AT190301	Nguyễn Văn	Anh	7,2	7,5	7,3	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
7	136	AT190104	Nguyễn Việt	Anh	7,2	8,5	7,6	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
8	137	AT190504	Phạm Đức	Anh	8,7	7,5	8,3	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
9	101	AT190205	Tô Duy	Anh	8,7	7	8,2	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
10	138	AT190403	Trịnh Hữu Quang	Anh	7,7	9,5	8,2	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
11	139	AT190502	Trương Kỳ	Anh	7,2	9	7,7	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
12	140	AT190306	Phan Đức	Ba	8,4	9	8,6	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
13	141	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	7	7	7	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
14	102	AT190405	Nguyễn Khắc	Bảo	8	8,5	8,2	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
15	208	AT190305	Nguyễn Văn Gia	Bảo	9,2	8	8,8	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
16	209	AT190406	Trần Thị	Bé	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
17	175	AT190506	Nông Thái	Bình	7,7	8,5	7,9	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
18	210	AT190107	Nguyễn Đức	Chiến	8	9	8,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
19	142	AT190308	Dương Quang	Chung	8	9,5	8,5	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
20	143	AT190309	Nguyễn Kim	Chương	8	8,5	8,2	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
21	144	AT190408	Hoàng Bá	Công	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
22	211	AT190512	Trần Đăng	Doanh	8,2	8,5	8,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
23	145	AT190114	Đàm Chí	Dũng	8	8	8	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
24	212	AT190314	Nguyễn Duy	Dũng	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
25	146	AT190213	Trần Quang	Dũng	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
26	176	AT190414	Trần Văn	Dũng	7,2	9	7,7	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
27	103	AT190316	Lê Đức	Duy	8,2	8,5	8,3	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
28	213	AT190214	Nguyễn Thiên	Dương	9,7	9	9,5	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
29	104	AT190209	Bùi Thành	Đạt	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
30	105	AT190511	Lê Văn	Đạt	8,7	7,5	8,3	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
31		AT190410	Phan Tiến	Đạt	7,2	9	7,7	1				Nợ HP
32	214	AT190109	Lê Minh	Đăng	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
33	215	AT190111	Dương Công	Định	7	8	7,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
34	147	AT190210	Trần Công	Định	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
35	148	AT190312	Đặng Hoàng	Đức	7,2	7,5	7,3	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
36	149	AT180311	Nguyễn Lê Quang	Đức	7,7	6,5	7,3	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
37	106	AT190513	Trịnh Minh	Đức	8,2	8	8,1	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
38	107	AT190261	Phạm Bảo	Giang	8,7	8,5	8,6	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
39	150	AT190417	Đỗ Hoàng	Giáp	9,2	6	8,2	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
40	151	AT190518	Hoàng Bá	Giáp	8,2	6	7,5	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
41	108	AT190317	Lưu Thế	Giáp	8	9	8,3	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
42	216	AT190117	Lê Đức	Hà	7,2	7,5	7,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
43	217	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	8,2	8	8,1	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
44	218	AT190118	Đỗ Tiến	Hải	8,5	8	8,4	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
45	177	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	7,8	9	8,2	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
46	152	AT190218	Trần Tiến	Hải	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
47	109	AT190119	Bùi Thị	Hằng	9	9	9	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
48	178	AT190120	Trần Trung	Hậu	7,7	8,5	7,9	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
49		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
50	219	AT190321	Bùi Văn	Hiếu	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
51	110	AT190522	Nguyễn Huy	Hiệu	9,2	9	9,1	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
52	179	AT190220	Trần Danh Đức	Hiệu	8,5	9	8,7	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
53	153	AT190121	Nguyễn Thị Phương	Hoa	9	9	9	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
54	220	AT190523	Bùi Ngọc Việt	Hoàng	8,5	9	8,7	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
55	221	AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	8	6	7,4	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
56	222	AT190221	Trần Huy	Hoàng	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
57	111	AT190222	Trần Việt	Hoàng	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
58	180	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	8,5	9	8,7	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
59	154	AT190124	Vô Mạnh	Hùng	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
60	155	AT190326	Lương Quang	Huy	8,4	8	8,3	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
61	112	AT190527	Trần Quang	Huy	7,8	9	8,2	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
62	181	AT190324	Nguyễn Tuấn	Hưng	8	9	8,3	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
63	113	AT190424	Trần Duy	Hưng	8,2	8,5	8,3	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
64	114	AT190425	Nguyễn Thị	Hương	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
65	115	AT190226	Phạm Đức	Khải	8,2	8	8,1	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
66	182	AT190327	Trần Hồng	Khang	7,8	8,5	8	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
67	183	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	8	7,5	7,9	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
68	223	AT190328	Hoàng Văn	Khỏe	8,4	8	8,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
69	224	AT190531	Phan Đức	Lâm	7,2	9	7,7	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
70	225	AT190532	Đàm Phương	Linh	9,2	9,5	9,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
71	226	AT190431	Lưu Hoàng	Linh	7,2	9,5	7,9	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
72		AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	7,8	5,5	7,1	1				Nợ HP
73	227	AT190229	Quách Thùy	Linh	8,7	9	8,8	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
74	156	AT190230	Trần Duy	Linh	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
75	184	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	8,7	7	8,2	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
76	228	AT190533	Lê Đức	Mạnh	7,2	7,5	7,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
77	157	AT190433	Nguyễn Hùng	Mạnh	8,7	9	8,8	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
78	229	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	8,7	8,5	8,6	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
79	230	AT190232	Phạm Xuân	Mạnh	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
80	158	AT190535	Đỗ Thị	Minh	9	9	9	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
81	116	AT190536	Lã Phương	Nam	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
82		AT190335	Nguyễn Huy	Nam	7,2	6	6,8	1				Nợ HP
83	117	AT190435	Tào Hữu	Nam	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
84	185	AT190135	Vi Phương	Nam	7,7	8	7,8	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
85	118	AT190136	Vũ Thị Thu	Ngân	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
86	119	AT190235	Trần Thị Thuý	Ngân	8,7	9	8,8	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
87	186	AT190436	Đỗ Lương	Nguyên	7,2	7,5	7,3	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
88	120	AT190538	Đào Quang	Nhật	8	8	8	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
89	187	AT190338	Nguyễn Minh	Nhật	8,5	8,5	8,5	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
90	159	AT190437	Trần Minh	Nhật	7,2	9	7,7	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
91	231	AT190539	Hoàng Yên	Nhi	9,5	10	9,7	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
92	188	AT190138	Nguyễn Thị Lan	Nhi	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
93	232	AT190540	Nguyễn Hồng	Phong	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
94	121	AT190237	Phạm Tiến	Phong	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
95	233	AT190439	Đỗ Đức	Phú	8	8,5	8,2	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
96	189	AT190340	Nguyễn Đức	Phú	7,2	9	7,7	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
97	190	AT190541	Đặng Hoàng	Phúc	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
98	234	AT190140	Phạm Hữu	Phước	8,2	8,5	8,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
99	191	AT190239	Bùi Hữu	Phương	8	8	8	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
100	192	AT190542	Nguyễn Anh	Phương	8	8	8	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
101	235	AT190440	Vi Đức	Phương	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
102	193	AT190142	Nguyễn Văn	Quang	7,2	9,5	7,9	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
103	160	AT190544	Mai Văn	Quân	9,7	10	9,8	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
104	236	AT190240	Nguyễn Hồng	Quân	8,7	9	8,8	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
105	237	AT190342	Nguyễn Minh	Quân	8,5	8,5	8,5	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
106	122	AT190243	Tăng Hoàng	Quý	9	9	9	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
107	194	AT190444	Đoàn Văn	Quyển	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
108	161	AT190545	Nguyễn Thanh	Quyết	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
109	162	AT190345	Đỗ Quang	Sang	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
110	238	AT190446	Đình Công	Son	8,2	8,5	8,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
111	195	AT190445	Nguyễn Văn	Son	7,2	8	7,4	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
112	196	AT190245	Vũ Hồng	Son	8	8	8	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
113	197	AT190145	Lê Ký	Sự	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
114	198	AT190548	Nguyễn Văn	Sự	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
115		AT190146	Trần Đức	Tài	N25	N25	N25	1				Cấm thi
116	163	AT190148	Lù Văn	Thái	7,7	6	7,2	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
117	239	AT190550	Lê Việt	Thành	9,2	8,5	9	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
118	123	AT190247	Nguyễn Văn	Thành	8,2	8	8,1	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
119	124	AT190351	Nguyễn Duy	Thảo	8,7	9	8,8	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
120	164	AT190549	Hòa Quang	Thắng	9,2	8,5	9	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
121	199	AT190447	Lưu Đức	Thắng	8,7	9	8,8	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
122	165	AT190149	Thái Hữu	Thân	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
123	166	AT190248	Phạm Tiến	Thiện	8	10	8,6	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
124	240	AT190350	Nguyễn Thị	Thoa	9	9	9	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
125	167	AT190352	Lê Đức	Tiến	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
126	168	AT190552	Lại Văn	Trà	7,2	9,5	7,9	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
127	200	AT190353	Cao Thị Thuý	Trang	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
128	125	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
129	201	AT190452	Nguyễn Anh	Trung	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
130	169	AT190554	Cao Khánh	Trường	7,8	9	8,2	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
131	170	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	8,5	9	8,7	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
132	202	AT190453	Mẫn Xuân	Trường	7,7	7	7,5	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
133	171	AT190354	Trần Xuân	Trường	9	9	9	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
134	126	AT190355	Lê Văn	Tuấn	7,2	8,5	7,6	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
135	241	AT190356	Nguyễn Anh	Tuấn	8,7	7,5	8,3	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
136	242	AT190454	Nguyễn Anh	Tuấn	8	8,5	8,2	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
137	127	AT190253	Nguyễn Đăng	Tuấn	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
138	128	AT190555	Nguyễn Văn	Tuấn	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
139		AT160756	Phạm Văn Ngọc	Tuấn	9,2	5	7,9	1				Nợ HP
140	203	AT190556	Đình Văn	Tùng	8,5	9	8,7	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
141	172	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
142	204	AT190155	Phạm Đức	Tùng	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
143	205	AT190457	Phạm Việt	Tùng	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
144	243	AT190357	Phan Văn	Tùng	7	7	7	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
145	129	AT190154	Vũ Quang	Tùng	7,2	8,5	7,6	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
146	130	AT190157	Nguyễn Hữu	Văn	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
147	206	AT190256	Nguyễn Đức	Việt	8,7	9	8,8	1	16/04/2026	7h30	403-TA1	
148	244	AT190257	Phạm Long	Việt	8	8,5	8,2	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
149	173	AT190160	Lại Văn	Vinh	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	402-TA1	
150	245	AT190559	Nguyễn Văn	Vinh	7,5	9	8	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
151	131	AT190560	Đỗ Trường	Vũ	7,2	9,5	7,9	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
152		AT190258	Nguyễn Tuấn	Vũ	8,2	9	8,4	1				Nợ HP
153	246	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	9	8	8,7	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	
154	132	AT190259	Nguyễn Long	Vỹ	8,2	8	8,1	1	16/04/2026	7h30	401-TA1	
155	247	AT190260	Hoàng Hải	Yến	9,7	9,5	9,6	1	16/04/2026	7h30	404-TA1	

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 50 (phút)

Tổng số thí sinh: 427

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	332	CT090101	Bùi Phúc	An	5,8	10	7,1	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
2	188	AT210301	Chu Văn Trường	An	8	10	8,6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
3	451	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	5,8	8	6,5	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
4	244	AT210501	Lê Thành	An	6,2	9	7	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
5	156	AT210101	Nguyễn Đức	An	9,6	9	9,4	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
6	452	AT210201	Nguyễn Trường	An	10	9	9,7	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
7	100	CT090201	Tăng Hải	An	8,6	9	8,7	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
8	189	CT090202	Trịnh Quang	An	5,2	8	6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
9	190	AT210401	Vũ Văn	An	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
10	101	CT090204	An Quốc	Anh	4,8	9	6,1	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
11	453	AT210104	Đàm Duy	Anh	9,2	9	9,1	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
12	157	AT210404	Đình Tuấn	Anh	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
13	454	CT090205	Đoàn Đức	Anh	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
14	364	AT210202	Hà Ngọc	Anh	7,1	9	7,7	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
15	191	CT090104	Hoàng Phương	Anh	6,8	6	6,6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
16	276	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	5,5	9	6,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
17	159	AT210405	Lê Đức	Anh	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
18	158	AT210504	Lê Đức	Anh	7,8	9	8,2	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
19	365	CT090302	Lê Hoàng	Anh	7,8	9	8,2	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
20	160	CT090106	Lê Nhật	Anh	6,8	9	7,5	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
21	192	CT090102	Lê Thế	Anh	8	8	8	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
22	366	AT210502	Lê Việt Phương	Anh	8	9	8,3	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
23	455	CT090304	Ngô Duy	Anh	6,2	10	7,3	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
24	456	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	9,6	9	9,4	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
25	457	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
26	277	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	8,4	9	8,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
27	161	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	6,4	10	7,5	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
28		AT210303	Nông Đức	Anh	N100	N100	N100	1				Cắm thi; Nợ HP
29	193	AT210302	Phạm Hải	Anh	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
30	194	CT090103	Phạm Thế	Anh	7,1	9	7,7	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
31	102	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	4	8	5,2	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
32	195	AT210402	Phùng Nhật	Anh	6,6	9	7,3	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
33	458	CT090305	Thái Việt	Anh	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
34	245	AT210304	Tô Duy	Anh	9,6	9	9,4	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
35	196	AT210103	Trần Bá	Anh	8,8	10	9,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
36	459	AT210204	Trần Hoàng	Anh	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
37	197	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	6,8	8	7,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
38	333	AT210403	Trương Quốc	Anh	9	10	9,3	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
39	334	AT210305	Võ Tuấn	Anh	7,5	9	8	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
40	198	AT210505	Bùi Xuân	Ba	5,2	9	6,3	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
41	103	AT210306	Đỗ Quốc	Báo	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
42	367	AT210207	Lục Tuấn	Báo	8	10	8,6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
43	368	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Báo	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
44	369	AT210206	Hà Xuân	Bắc	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
45	370	AT210105	Trần Phương	Bắc	8,9	10	9,2	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
46	104	AT210307	Dương Đức	Bình	7,1	10	8	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
47	419	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	9,4	9	9,3	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
48	199	AT210506	Kiều Minh	Chiến	8,4	10	8,9	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
49	200	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	6,8	9	7,5	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
50	371	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	5,2	8	6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
51	246	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	4	10	5,8	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
52	372	CT090207	Vũ Đức	Chính	5	9	6,2	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
53	162	CT090306	Vũ Quang	Chinh	7,4	8	7,6	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
54	420	CT090108	Hoàng Minh	Công	8,2	10	8,7	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
55	201	CT090307	Nguyễn Đoàn Thành	Công	8,9	10	9,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
56	247	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	9,2	9	9,1	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
57	421	CT090109	Lò Mạnh	Cường	7,8	10	8,5	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
58	335	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	5,6	10	6,9	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
59	278	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	8	9	8,3	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
60	105	AT210508	Trần Phúc	Diện	8	9	8,3	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
61	460	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	8,4	9	8,6	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVS	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
62	280	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	4,4	7	5,2	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
63	279	CT090308	Đặng Thùy	Dung	8,6	10	9	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
64	163	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
65	248	AT210314	Lê Tiến	Dũng	5,2	10	6,6	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
66	461	CT090314	Ngô Văn	Dũng	7,1	10	8	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
67	281	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	5,4	9	6,5	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
68	202	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	9,6	10	9,7	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
69	374	AT210513	Nguyễn Tiến	Dũng	4,8	7	5,5	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
70	375	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
71	106	AT210414	Phạm Quang	Dũng	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
72		AT210514	Phạm Văn	Dũng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
73	376	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	4,8	9	6,1	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
74	373	CT090214	Trần Thị Vân	Dung	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
75	336	AT210318	Dương Quang	Duy	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
76	203	AT210416	Đào Hải	Duy	10	10	10	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
77	282	AT210316	Đặng Khánh	Duy	7,1	10	8	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
78	164	AT210415	Đặng Thanh	Duy	7,8	9	8,2	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
79	462	CT090216	Hoàng	Duy	7,2	10	8	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
80	337	AT210317	Lê Nhật	Duy	6,8	9	7,5	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
81	283	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	7,2	9	7,7	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
82	464	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	6,1	10	7,3	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
83	463	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	6,4	10	7,5	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
84	377	CT090316	Phạm Đức	Duy	6,5	9	7,3	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
85	107	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
86	249	AT210117	Võ Văn	Duy	7,7	8	7,8	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
87	108	CT090117	Hoàng Văn	Dương	4,9	9	6,1	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
88	284	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	8,6	10	9	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
89	422	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	7	9	7,6	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
90	204	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	5,6	9	6,6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
91	250	AT210216	Phạm Đăng	Dương	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
92	378	AT210315	Trần Nhật	Dương	8,8	10	9,2	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
93	338	AT210208	Tạ Liên	Đại	9,8	9	9,6	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
94	423	AT210209	Trần Hữu	Đại	7	9	7,6	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
95	424	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	6,2	7	6,4	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
96	465	CT090111	Đỗ Như	Đạt	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
97	466	AT210408	Lăng Thành	Đạt	8	10	8,6	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
98		CT090312	Lê Mạnh	Đạt	4	8	5,2	1				Nợ HP
99	425	CT090112	Lê Xuân	Đạt	6,1	10	7,3	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
100	285	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	5,2	10	6,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
101	426	AT210309	Nông Đức	Đạt	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
102	205	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
103	427	CT090211	Trần Tiến	Đạt	8,3	9	8,5	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
104	428	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	5,8	7	6,2	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
105	206	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	8	10	8,6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
106	109	AT210308	Lê Hải	Đặng	8	9	8,3	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
107	110	AT210210	Nguyễn Hải	Đặng	5,8	10	7,1	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
108	339	CT090310	Trần Hải	Đặng	5,8	10	7,1	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
109	207	CT090209	Triệu Hải	Đặng	5,5	8	6,3	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
110	251	CT090309	Vũ Trần Hải	Đặng	9	10	9,3	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
111	286	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	7,2	9	7,7	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
112	208	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	8,4	9	8,6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
113	209	AT210211	Bùi Anh	Đông	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
114	210	AT210109	Nguyễn Phương	Đông	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
115	252	CT090313	Bùi Minh	Đức	6,4	10	7,5	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
116	165	CT090115	Đặng Minh	Đức	6,1	10	7,3	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
117	340	AT210113	Lê Huy	Đức	8,9	10	9,2	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
118	287	AT210511	Lê Minh	Đức	7,6	8	7,7	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
119	253	AT210411	Lê Thành	Đức	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
120	467	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	6,8	9	7,5	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
121	379	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	6,4	10	7,5	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
122	211	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	9,4	9	9,3	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
123	166	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	5,5	10	6,9	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
124	111	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
125	468	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
126	288	AT210111	Nguyễn Tất	Đức	8	9	8,3	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
127		CT090114	Phạm Minh	Đức	N25	N25	N25	1				Cấm thi
128	254	AT210512	Phan Văn	Đức	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
129	341	AT210112	Trần Tiến	Đức	7,7	8	7,8	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
130	255	AT210110	Vũ Anh	Đức	7,1	10	8	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
131		CT090317	Đoàn Trường	Giang	5,2	9	6,3	1				Nợ HP
132	380	AT210418	Nguyễn Công	Giang	9,3	8	8,9	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
133	469	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	8,6	10	9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
134	167	CT090118	Phan Trường	Giang	6,1	8	6,7	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
135	168	AT210417	Vũ Nam	Giang	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
136	289	CT090119	Lê Thị	Hà	8	10	8,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
137	342	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	8	10	8,6	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
138	256	AT210118	Phạm Việt	Hà	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
139	290	AT210219	Đàm Minh	Hải	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
140	212	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
141	169	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	9,6	9	9,4	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
142	291	AT210319	Ma Văn	Hào	5,5	7	6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
143	343	AT210220	Bùi Thu	Hãng	9,4	8	9	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
144	213	AT210320	Vũ Đức	Hậu	7,1	10	8	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
145	381	AT210419	Nguyễn Thái	Hiền	5,2	9	6,3	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
146	214	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	6,8	8	7,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
147	382	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	5,4	9	6,5	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
148	292	AT210520	Vũ Công	Hiệp	8,4	9	8,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
149	257	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
150		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
151	294	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	9,6	10	9,7	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
152	293	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	4,8	8	5,8	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
153	383	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
154	344	AT210120	Đình Văn	Hiếu	5,2	9	6,3	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
155	384	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
156	385	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
157	112	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
158	215	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	5,5	7	6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
159	216	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	6,8	9	7,5	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
160	345	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	9,6	10	9,7	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
161	295	CT090120	Trần Trung	Hiếu	8	8	8	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
162	429	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	6,8	9	7,5	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
163	217	AT210521	Lê Việt	Hoàng	7,2	9	7,7	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
164	218	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	6,1	10	7,3	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
165	258	AT210123	Võ Khắc	Hợp	5,5	7	6	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
166	113	CT090121	Vi Văn	Huân	7,4	8	7,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
167	114	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	7	10	7,9	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
168	170	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
169	296	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	8,6	8	8,4	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
170	259	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
171	115	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	7,8	7	7,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
172	346	AT210325	Hoàng Gia	Huy	9,6	9	9,4	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
173	297	CT090221	Kim Gia	Huy	4,4	9	5,8	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
174	430	AT210425	Lê Hoàng	Huy	6,6	9	7,3	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
175	347	AT210426	Mai Quang	Huy	7,8	9	8,2	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
176	386	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	8,6	10	9	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
177	470	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	4,6	10	6,2	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
178	116	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	4,4	7	5,2	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
179	387	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	4,9	10	6,4	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
180	348	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	5,5	10	6,9	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
181	117	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
182	118	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	6,1	9	7	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
183	431	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	8	9	8,3	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
184	119	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	8,6	9	8,7	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
185	349	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	5,8	9	6,8	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
186	298	AT210326	Trần Quang	Huy	5,8	8	6,5	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
187	432	CT090222	Trần Quốc	Huy	6,1	8	6,7	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
188	471	CT090223	Vũ Quang	Huy	6,4	8	6,9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
189	388	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	7	9	7,6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
190	472	CT090124	Chu Thế	Huyền	4,6	9	5,9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
191	389	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	7,1	10	8	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
192	219	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
193	433	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
194	473	AT210423	Trần Thế	Hưng	8	9	8,3	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
195	474	CT090320	Triệu Việt	Hưng	7,1	10	8	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
196	350	AT210523	Vũ Đình	Hưng	6,1	10	7,3	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
197	475	AT210524	Lê Duy	Hường	5	9	6,2	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
198	476	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	4,3	10	6	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
199	390	AT210126	Đặng Nguyên	Khang	8	9	8,3	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
200		AT210228	Bùi Quang	Khánh	N25	N25	N25	1				Cắm thi
201	300	CT090226	Dương Duy	Khánh	4,4	9	5,8	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
202	477	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	8,4	9	8,6	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
203	220	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	6,8	9	7,5	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
204	260	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	4,3	7	5,1	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
205	221	AT210428	Lê Nam	Khánh	7,6	9	8	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
206	171	CT090225	Lưu Minh	Khánh	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
207	478	AT210229	Ngô Văn	Khánh	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
208	222	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
209	479	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
210	434	AT210427	Nông Quốc	Khánh	6,1	8	6,7	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
211	299	AT210227	Phạm Lê	Khanh	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
212	391	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	10	8	9,4	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
213	351	CT090326	Hà Danh	Khoa	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
214	301	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	5,6	8	6,3	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
215	302	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	9	10	9,3	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
216	303	AT210429	Phạm Cao	Khôi	8,2	10	8,7	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
217	120	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	7,2	9	7,7	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
218	435	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	7,1	10	8	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
219		CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	TKD	TKD	TKD	1				Cắm thi
220	304	AT180427	Lê Minh	Kỳ	5,4	7	5,9	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
221	436	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
222	437	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	4	9	5,5	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
223	223	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	9,6	8	9,1	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
224	172	AT210231	Mai Bảo	Lâm	5,5	10	6,9	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
225	224	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	10	8	9,4	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
226	225	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
227		AT210230	Trần Quang	Lâm	5,8	6	5,9	1				Nợ HP
228	305	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	8	10	8,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
229	121	AT210432	Bùi Quang	Linh	5,2	9	6,3	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
230	173	CT060221	Lưu Hoàng	Linh	6,6	9	7,3	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
231	122	AT210531	Lưu Nhật	Linh	9,2	9	9,1	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
232	392	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	8	10	8,6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
233	438	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
234	123	CT090327	Trịnh Thị	Linh	8	10	8,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
235	393	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	7,5	10	8,3	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
236	306	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	9,6	9	9,4	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
237	261	AT210434	Cao Văn	Long	5	9	6,2	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
238	124	CT090127	Đặng Hoàng	Long	8,3	9	8,5	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
239	394	AT210433	Hà Văn	Long	5,5	10	6,9	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
240	480	AT210233	Lê Minh	Long	8,6	10	9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
241	307	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	8,6	10	9	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
242	395	CT090128	Nguyễn Tất Hoàng	Long	7,1	10	8	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
243	352	CT090129	Nguyễn Thành	Long	7,7	8	7,8	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
244	481	AT210133	Nguyễn Thành	Long	10	10	10	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
245	125	AT210334	Nguyễn Việt Nhật	Long	6,4	10	7,5	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
246		AT210333	Phạm Nhật	Long	N25	N25	N25	1				Cắm thi
247	126	AT210134	Thái Thành	Long	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
248	396	CT090328	Đình Tiến	Lợi	5,8	10	7,1	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
249	262	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	8,8	8	8,6	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
250	439	AT210533	Phan Thành	Luân	7	8	7,3	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
251	308	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	8,3	9	8,5	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
252	397	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	9,6	9	9,4	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
253	127	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	6,4	9	7,2	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
254	128	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	7,2	10	8	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
255	263	CT090130	Nguyễn Tiên	Mạnh	5,4	9	6,5	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
256	264	AT210235	Trương Đức	Mạnh	5,8	10	7,1	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
257	309	AT210535	Cao Tiến	Minh	6,6	9	7,3	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
258	129	AT210136	Lê Văn	Minh	9,4	9	9,3	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
259	174	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	7,6	8	7,7	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
260		AT210336	Nguyễn Công	Minh	N25	N25	N25	1				Cắm thi
261		AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	5,8	10	7,1	1				Nợ HP
262	130	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	5,8	10	7,1	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
263	226	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	8,4	7	8	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
264	310	AT210135	Thái Duy	Minh	4,6	10	6,2	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
265	398	AT210436	Trần Đức	Minh	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
266	440	AT210335	Trần Thùy	Minh	8,6	7	8,1	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
267	175	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	8,2	8	8,1	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
268		CT090131	Vũ Tiên	Minh	TKD	TKD	TKD	1				Cắm thi

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
269	482	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
270	311	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
271	131	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	9,6	9	9,4	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
272	132	AT210437	Đỗ Phương	Nam	5,2	9	6,3	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
273	483	AT190234	Lô Hoàng	Nam	8,6	9	8,7	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
274	133	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
275	441	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
276	227	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
277	399	CT090233	Đặng Thị	Nga	8,4	9	8,6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
278	134	AT210537	Nông Thị	Nga	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
279	135	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8,2	9	8,4	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
280	312	AT210137	Trần Kim	Ngân	4	8	5,2	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
281	484	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	4,6	10	6,2	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
282	228	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	7,7	8	7,8	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
283	313	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	5,8	9	6,8	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
284	414	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	8	10	8,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
285	400	CT090332	Đỗ Đức	Nguyễn	7,1	9	7,7	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
286	176	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyễn	5,2	8	6	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
287	315	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyễn	9,6	10	9,7	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
288	353	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	9,4	8	9	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
289	401	CT090333	Lương Quang	Nhật	6,1	9	7	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
290	136	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhát	6,8	8	7,2	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
291	316	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	8	9	8,3	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
292	229	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	10	10	10	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
293	317	CT090334	Chữ Thanh	Phong	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
294	442	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	9,2	8	8,8	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
295		AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	5,8	8	6,5	1				Nợ HP
296	318	AT210240	Dương Xuân	Phú	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
297	177	AT210139	Đàm Văn	Phú	6,6	8	7	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
298		AT210140	Trịnh Hữu	Phú	N25	N25	N25	1				Cắm thi
299	230	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	6	9	6,9	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
300	443	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	9	9	9	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
301	319	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	5,5	9	6,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
302	402	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	4,8	9	6,1	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
303	403	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
304	444	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	6,6	9	7,3	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
305	354	CT090236	Trần Hoàng	Phước	4,2	7	5	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
306	485	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	8	9	8,3	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
307	404	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	10	10	10	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
308	486	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	9	9	9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
309	355	AT210142	Trần Minh	Quang	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
310	231	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	5,6	9	6,6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
311	405	AT210442	Phạm Anh	Quân	5,4	9	6,5	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
312	232	CT090238	Phạm Anh	Quân	5,5	9	6,6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
313	356	AT210542	Phạm Minh	Quân	9	8	8,7	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
314	320	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	5,8	9	6,8	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
315	178	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
316	487	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	8	9	8,3	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
317	488	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyên	6,4	8	6,9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
318	179	AT210243	Tông Nhật	Quyên	6,8	7	6,9	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
319	489	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	6,4	9	7,2	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
320	445	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	9,2	9	9,1	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
321	490	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	5,2	10	6,6	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
322	321	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	7,6	9	8	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
323	357	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	7,4	9	7,9	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
324	265	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	8,4	9	8,6	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
325	266	AT210144	Đặng Minh	Sơn	9	8	8,7	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
326	137	AT210244	Đặng Thế	Sơn	8	10	8,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
327	267	AT210544	Lê Tài	Sơn	5,6	8	6,3	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
328	491	AT210543	Nguyễn Hồng	Sơn	8,4	8	8,3	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
329	268	AT210245	Nguyễn Hồng	Sơn	8,6	10	9	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
330	492	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Sơn	5,2	9	6,3	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
331	138	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	8,6	10	9	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
332	269	AT210445	Nguyễn Đức	Tán	8	10	8,6	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
333	406	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	6,1	7	6,4	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
334	233	AT210446	Quách An	Thái	5,8	9	6,8	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
335	407	CT090339	Bùi Đức	Thành	8,8	8	8,6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
336	493	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	9,2	9	9,1	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
337	270	CT090139	Nguyễn Công	Thành	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
338	358	AT210247	Nguyễn Tiên	Thành	6,8	10	7,8	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
339	139	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	6,1	10	7,3	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
340	322	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	5,8	10	7,1	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
341	234	CT090140	Phan Quang	Thành	5,8	10	7,1	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
342	140	AT210146	Thái Đức	Thành	4	9	5,5	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
343		AT210348	Đặng Hương	Thảo	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
344	141	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	9,6	10	9,7	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
345	142	AT210546	Bùi Gia	Thăng	4,2	9	5,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
346	143	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	6,2	9	7	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
347	323	CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	9,5	10	9,7	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
348	494	CT090240	Tạ Ngọc	Thăng	8,4	10	8,9	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
349	180	AT210145	Trần Đại	Thăng	8,8	8	8,6	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
350	181	AT210548	Đặng Duy	Thịnh	8,6	9	8,7	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
351	446	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	7,7	9	8,1	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
352	235	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
353	495	AT210147	Phùng Thị	Thom	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
354		CT060340	Sùng A	Thu	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
355	408	AT210148	Nguyễn Đức	Thuần	7,6	8	7,7	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
356		AT180545	Nguyễn Văn	Tiến	N100	N100	N100	1				Cấm thi
357	324	AT210248	Phan Đồng	Tiến	8,6	10	9	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
358	359	CT090341	Phan Minh	Tiến	8	9	8,3	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
359	144	CT090242	Trần Xuân	Tiến	9,2	9	9,1	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
360	182	CT090142	Trương Hoàng	Tiến	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
361		CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiến	N25	N25	N25	1				Cấm thi
362	447	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
363	145	CT090243	Đinh Thị Thanh	Trang	6,5	10	7,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
364	496	AT210450	Lê Hà	Trang	10	10	10	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
365	146	AT210449	Tạ Phương	Trang	8,5	10	9	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
366	325	AT210350	Vũ Huyền	Trang	8,9	10	9,2	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
367	183	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	9,4	9	9,3	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
368	147	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	5,5	9	6,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
369	448	CT090244	Võ Minh	Trí	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
370	497	AT210149	Lê Đức	Triết	9,8	8	9,3	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
371	148	AT210258	Bùi Hoàng	Triệu	9,4	9	9,3	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
372	409	AT210150	Vì Thị Kiều	Trinh	7,1	9	7,7	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
373	326	AT210250	Đặng Văn	Trong	8	10	8,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
374	360	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	7,2	10	8	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
375	498	AT210251	Bùi Thế	Trung	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
376	236	CT090144	Đặng Quang	Trung	5,8	7	6,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
377	449	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	8	10	8,6	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
378	410	AT210352	Lê Hoàng	Trung	8,8	8	8,6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
379	184	CT090246	Lê Thành	Trung	4,9	7	5,5	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
380	499	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	9,3	10	9,5	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
381	411	CT090343	Tiêu Quang	Trung	6	7	6,3	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
382	412	CT090344	Bùi Xuân	Trường	6,8	9	7,5	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
383	271	AT210451	Tô Đình	Trường	6,2	8	6,7	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
384	272	AT210452	Đàm Đức	Tú	6,2	9	7	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
385		AT210151	Hoàng Minh	Tú	6,8	9	7,5	1				Nợ HP
386	185	CT090345	Lê Minh	Tú	8	9	8,3	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
387	149	CT090146	Ngô Văn	Tú	5,5	9	6,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
388	237	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	5,8	7	6,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
389	186	AT210551	Nông Tuấn	Tú	6,2	9	7	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
390	327	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	5,5	10	6,9	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
391	500	CT090247	Đinh Công	Tuấn	9	8	8,7	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
392	450	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	5,8	10	7,1	1	16/04/2026	8h30	203-TA1	
393	413	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	6,4	9	7,2	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
394	501	AT210253	Lê Huy	Tuấn	7,7	10	8,4	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
395	238	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuấn	8,8	10	9,2	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
396	328	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	5	7	5,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
397	329	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	5,5	9	6,6	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
398	330	AT210454	Bùi Quang	Tùng	6,6	9	7,3	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
399	414	AT210553	Bùi Quang	Tùng	7	9	7,6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
400	361	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	7	9	7,6	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
401	150	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
402	502	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	9,2	8	8,8	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
403	239	CT090347	Trần Đức	Tùng	8,6	10	9	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
404	503	CT090248	Trần Văn	Tùng	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
405	415	AT210254	Đào Ngọc	Tuyền	4	7	4,9	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
406	151	CT090348	Ngô Trọng	Tuyền	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
407	273	AT210154	Lê Xuân	Tường	6	8	6,6	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
408	152	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	8	9	8,3	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
409	504	AT210455	Bùi Quang	Việt	7,4	10	8,2	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
410	505	AT210355	Đào Quốc	Việt	6,4	10	7,5	1	16/04/2026	9h30	102.1-TA1	
411	331	CT090249	Lê Đức	Việt	8,8	7	8,3	1	16/04/2026	8h30	102.1-TA1	
412	187	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	9,2	9	9,1	1	16/04/2026	7h30	201-TA1	
413	153	CT090148	Phạm Văn	Việt	6,4	10	7,5	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
414	274	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	8,3	10	8,8	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
415	416	AT210456	Vi Hoàng	Việt	8	10	8,6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
416	154	AT210555	Cao Quang	Vinh	8	9	8,3	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
417	240	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	6,2	9	7	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
418	362	AT210556	Phạm Phú	Vinh	4,8	7	5,5	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	
419	155	CT090149	Phạm Thành	Vinh	8	8	8	1	16/04/2026	7h30	102.1-TA1	
420		AT210155	Đỗ Ngọc Nguyễn	Vũ	N25	N25	N25	1				Cấm thi
421	241	AT210357	Lê Anh	Vũ	5	10	6,5	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
422	242	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	8	10	8,6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
423	417	CT090150	Nguyễn Long	Vũ	4,6	8	5,6	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
424	418	AT210256	Phạm Anh	Vũ	8,6	8	8,4	1	16/04/2026	8h30	202.1-TA1	
425	275	CT090251	Trần Đình	Vũ	6,1	9	7	1	16/04/2026	7h30	203-TA1	
426	243	AT210557	Hoàng Minh	Vương	7	9	7,6	1	16/04/2026	7h30	202.1-TA1	
427	363	AT210156	Vũ Khánh	Vy	8,4	9	8,6	1	16/04/2026	8h30	201-TA1	

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Kỹ thuật vi xử lý**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60(phút)

Tổng số thí sinh: 128

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	189	CT080101	Hoàng Hoàng	An	8	8	8	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
2	100	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	6,5	7	6,7	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
3	101	CT080103	Đỗ Việt	Anh	6,5	7,5	6,8	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
4	102	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	7	8	7,3	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
5	132	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
6	103	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	7	7	7	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
7	190	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	5,5	7	6	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
8	133	CT080205	Thái Quốc	Bảo	8,9	7,5	8,5	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
9	191	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	6,5	7,5	6,8	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
10	192	CT080206	Lại Thụy	Bình	7,3	8	7,5	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
11	134	CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	7	8	7,3	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
12	104	CT080107	Trần Đức	Cảnh	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
13	135	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	7,3	8	7,5	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
14	193	CT080207	Phan Quyết	Chiến	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
15	194	CT080208	Phạm Trường	Chính	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
16		CT030306	Vũ Trọng	Chính	6,5	6,5	6,5	1				Nợ HP
17	105	CT080209	Trịnh Việt	Cường	7	8	7,3	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
18	106	CT080114	Thái Hữu	Dũng	8,5	7,5	8,2	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
19	136	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	6	8	6,6	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
20	195	CT080213	Phan Minh	Duy	6,5	7	6,7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
21	137	CT080115	An Đức	Dương	9,3	8	8,9	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
22	138	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	5,5	7,5	6,1	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
23	196	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
24	107	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	5	7,5	5,8	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
25	108	CT080109	Phan Thanh	Đạt	6,5	6,5	6,5	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
26	139	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	6,5	7,5	6,8	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
27	109	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	7	8	7,3	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
28	140	CT080112	Vũ Thành	Đông	7	7,5	7,2	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
29	110	CT080113	Lê Danh	Đức	6	8	6,6	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
30	141	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	7	7,5	7,2	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
31	197	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	6,5	7,5	6,8	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
32	111	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	9	8	8,7	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
33	112	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	9,3	8	8,9	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
34	198	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	4,5	7	5,3	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
35	199	CT040118	Phạm Quang	Hải	6	7	6,3	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
36	200	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
37	142	CT080119	Lương Hoàng	Hiên	8,3	8	8,2	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
38	201	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
39	143	CT080121	Dương Văn	Hiếu	6	7	6,3	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
40	144	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	6,5	7	6,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
41	113	CT080221	Đình Văn	Hòa	8	8	8	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
42	145	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	8,5	9	8,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
43	146	CT080222	Đào Thu	Hoài	9	10	9,3	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
44	114	CT080123	Đình Huy	Hoàng	7	8	7,3	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
45	115	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	7,5	6,5	7,2	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
46	116	CT080224	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	6,3	6,5	6,4	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
47	202	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	6,3	7,5	6,7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
48	117	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
49	147	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	7,3	8	7,5	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
50	203	CT080225	Võ Trọng Huy	Hoàng	8,9	8	8,6	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
51	204	CT080229	Lê Đức	Huy	7	8	7,3	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
52	148	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	5,4	8	6,2	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
53	118	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
54	119	CT080126	Trương Công	Huy	8,5	7,5	8,2	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
55	149	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
56	150	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	9	8,5	8,9	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
57	151	CT080228	Nguyễn Quốc	Hương	7,5	7,5	7,5	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
58	152	CT080128	Lê Xuân	Khái	8	8	8	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
59	153	CT080129	Phạm Văn	Khải	9,5	7,5	8,9	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	

60	120	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
61	154	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	8	8	8	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
62	155	CT080132	Lê Tùng	Lâm	8,5	8	8,4	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
63	156	CT060221	Lưu Hoàng	Linh	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
64	205	CT080133	Vũ Thị	Linh	8	8	8	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
65	206	CT080233	Bùi Thành	Long	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
66	207	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	8,5	8	8,4	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
67	208	CT080135	Tổng Duy	Long	6	8	6,6	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
68	121	CT080134	Nguyễn Tiến	Lộc	7,1	7,5	7,2	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
69	122	CT080234	Dương Đức	Lương	8	8	8	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
70	123	CT080235	Đình Đức	Mạnh	7,2	7	7,1	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
71	157	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	7	7,5	7,2	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
72	158	CT080237	Hoàng Quang	Minh	9	8	8,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
73	159	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
74	160	CT080137	Nguyễn Thiệu Nhật	Minh	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
75	161	CT080139	Phạm Hải	Minh	6,5	7	6,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
76	209	CT080236	Xa Báo	Minh	8	8	8	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
77	210	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	7	7,5	7,2	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
78	211	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	8	7	7,7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
79	162	CT080142	Phùng Văn	Nam	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
80	163	CT080239	Trần Đức	Nam	7,5	7,5	7,5	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
81	124	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	7	8	7,3	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
82		CT030241	Lê Minh	Ngọc	5	5	5	1				Nợ HP
83	164	CT080144	Lò An	Nguyên	8	7	7,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
84	165	CT080145	Đặng Công	Phan	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
85	166	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	6,5	6,5	6,5	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
86	167	CT080147	Văn Đình	Phong	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
87	212	CT080148	Đào Minh	Phúc	6	7,5	6,5	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
88	168	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	7,1	8	7,4	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
89	169	CT080153	Đỗ Văn	Quang	6,5	6,5	6,5	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
90		CT080244	Nguyễn Văn	Quang	8,8	8	8,6	1				Nợ HP
91	125	CT080245	Trần Hồng	Quang	8,8	9	8,9	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
92	213	CT080152	Trần Minh	Quang	6,5	7,5	6,8	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
93	170	CT080150	Bùi Nam	Quân	7,3	7,5	7,4	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
94	126	CT080151	Lê Anh	Quân	7,3	7,5	7,4	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
95	171	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	7,3	8	7,5	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
96		CT080243	Nguyễn Minh	Quân	TKD	TKD	TKD	1				Cắm thi
97	172	CT080246	Dương Lộc	Sơn	7	7,5	7,2	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
98	173	CT060134	Đoàn Nam	Sơn	7	8	7,3	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
99	174	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	5,5	8	6,3	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
100	175	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
101	214	CT080251	Đỗ Văn	Thành	8	6,5	7,6	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
102	176	CT080249	Mai Hà	Thanh	6,5	8	7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
103	177	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	8	7,5	7,9	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
104	127	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	8,5	9	8,7	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
105	178	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	7,5	8	7,7	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
106	179	CT080254	Đào Đức	Thịnh	5	8	5,9	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
107		CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	N100	N100	N100	1				Cắm thi
108	180	CT080154	Trần Xuân	Thủy	7,8	8	7,9	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
109	215	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	7,8	8	7,9	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
110	181	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	7	8	7,3	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
111		CT080156	Lê Văn	Tinh	5,5	7,5	6,1	1				Nợ HP
112	182	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	7	7,5	7,2	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
113	183	CT080257	Bùi Quốc	Trung	8	8	8	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
114	128	CT080158	Vũ Đăng	Trung	6,5	7,5	6,8	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
115	129	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	7,3	6,5	7,1	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
116	216	CT080160	Lý Quốc	Trường	7,8	8	7,9	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
117	184	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	7	7,5	7,2	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
118		CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	TKD	TKD	TKD	1				Cắm thi
119	130	CT080161	Đỗ Anh	Tú	7,3	8	7,5	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
120	185	CT080162	Nông Minh	Tuấn	7,3	8	7,5	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
121	131	CT020440	Lê Việt	Tùng	6	8	6,6	1	16/04/2026	9h30	201-TA1	
122	186	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	6,5	7,5	6,8	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
123	217	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyền	8	7	7,7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
124	187	CT070360	Nguyễn Bá	Việt	7,3	6,5	7,1	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	
125	218	CT080261	Phạm Quốc	Việt	9	8	8,7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
126	219	CT080260	Trương Văn	Việt	4	7	4,9	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
127	188	CT080262	Lê Đăng	Vinh	5,5	7	6	1	16/04/2026	9h30	202.1-TA1	

128	220	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	9	8	8,7	1	16/04/2026	9h30	203-TA1	
-----	-----	----------	------------	----	---	---	-----	---	------------	------	---------	--

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT